

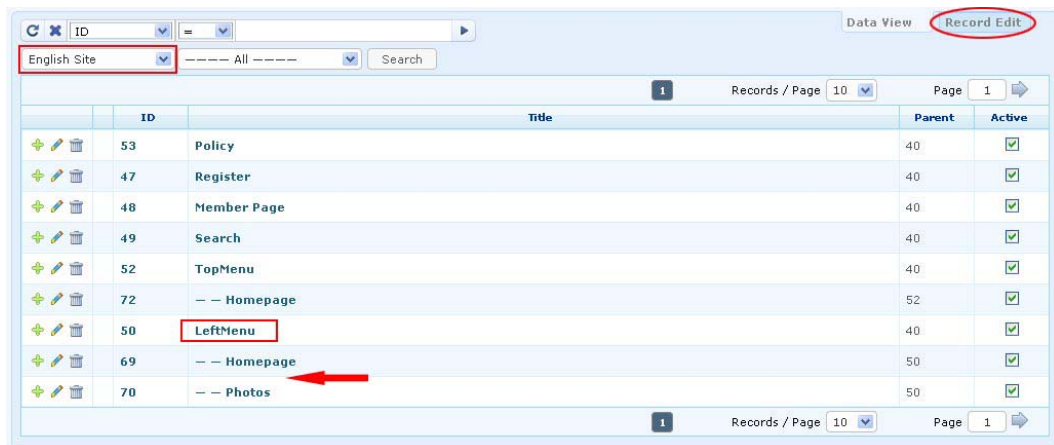
## Bài 13: Thêm Video Vào Website

### Thêm danh mục video

Muốn đưa video lên site, trước hết bạn phải thêm một danh mục.

Thí dụ: Bạn sẽ thêm danh mục video vào Left Menu phần tiếng Anh của website. Bạn hãy làm như sau.

- A.** Vào **Control Panel** như thường lệ.
- B.** Vào mục "**Website Manager**" rồi chọn "**Categories**" trong bảng rải xuống (hoặc bấm vào biểu tượng mang tên "Categories" ở giữa Control Panel). Bạn sẽ thấy danh sách các danh mục hiện hữu của website.
- C.** Chọn site (ngôn ngữ nào) để quản lý. Chúng ta sẽ thêm **danh mục video** trong **Left Menu** của site tiếng Anh nên chúng ta bấm vào ô gần góc trên, bên trái để chọn "**English Site**". Danh sách sẽ hiện ra các danh mục trong site tiếng Anh (tức là phần Tiếng Anh).



Vị trí bạn muốn thêm danh mục video vào là bên dưới "**Homepage**" (nơi mũi tên đỏ).

- D.** Bấm vào "**Record Edit**" ở góc trên, bên phải, bạn sẽ thấy một phiếu dữ liệu (record).
- E.** Bấm nút "**New**" để tạo một danh mục mới.
- F.** Bạn hãy điền 3 dữ liệu: **Parent**, **Title** và **Content Type**. Sau khi điền, phiếu dữ liệu tương tự như sau. Trong khung "Content Type", **nhớ chọn video** là loại nội dung của danh mục này.

**G.** Bấm nút "Add" ở đầu trang hoặc cuối trang. Thông báo "Data Added Successfully!" sẽ hiện ra ở góc trên, bên trái.

**H.** Ngay sau đó, bạn hãy vào sửa ô **Order** (trong khung Properties). Chọn "**After : Homepage**", rồi bấm nút **Update**. Thông báo "**Update Successful!**" sẽ hiện ra ở góc trên, bên trái.

**I.** Vào website kiểm soát xem danh mục **Video** đã hiện ra trong Left Menu chưa. Nhớ bấm nút **refresh** của **web browser** để cập nhật trang web.

**Bạn đã hoàn tất thêm danh mục video.**

## Thêm video vào website

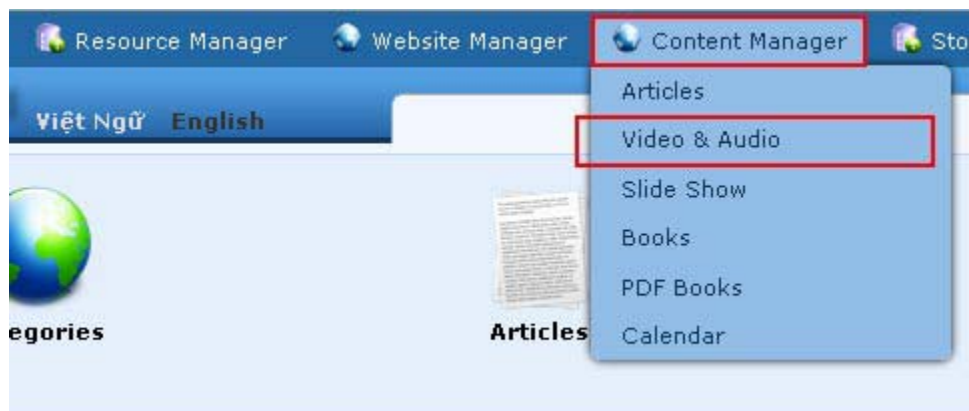
Những gì trình bày trong phần này đều áp dụng cả cho các audio file mà bạn muốn đưa lên website (**video** và **audio** được gọi chung là **media**).

Trước khi muốn thêm video vào website, bạn phải có sẵn danh mục dành cho video. Nếu chưa có danh mục cho video, bạn hãy làm theo hướng dẫn trong bài "Thêm Danh Mục Video".

Thí dụ: Bạn sẽ thêm một video clip vào danh mục video trong phần tiếng Anh của website. Sau đây là cách làm.

**A.** Vào **Control Panel** như thường lệ.

**B.** Vào mục **Content Manager**, chọn **Video & Audio** trong bảng rải xuống.



**C.** Chọn site (ngôn ngữ nào) để quản lý. Vì chúng ta sẽ thêm một video clip vào danh mục **Video** trong site tiếng Anh nên chúng ta bấm vào ô gần góc trên, bên trái để chọn "**English Site**".



**D.** Màn hình hiện ra danh sách các video (và audio) clip của site ngôn ngữ này. Trong hình trên, danh sách hoàn toàn trống vì website chưa có video nào.

- E. Bấm vào **Record Edit** phía trên, bên góc phải bạn sẽ thấy phiếu dữ liệu của một video chưa điền. (Nếu thấy phiếu đang có dữ liệu, rất có thể đó là một video cũ, hãy bấm nút "New" ở góc trên, bên trái để có một phiếu hoàn toàn trống).

The screenshot shows a web-based form for recording video information. At the top, there are 'New' and 'Add' buttons. Below them is a 'Title / Description' field with a red circle 2 next to it. A rich text editor follows, with a red circle 3 in the center. Below the editor is a 'Path' field and a note about oversized images. The form is divided into two main sections: 'Information' and 'Category'. The 'Information' section contains:
 

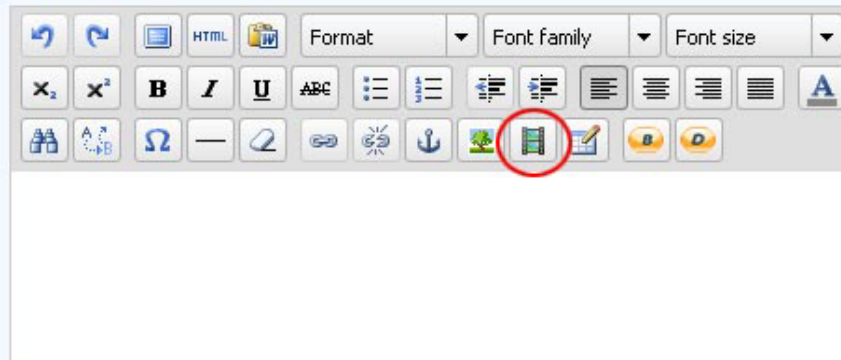
- 'Thumbnail Image': A field with a video thumbnail icon, a red circle 5, and a 'Browser' button. Below it is a note about thumbnail images.
- 'Media Link': A field with a 'Browser' button and a note about inserting video/audio clips.
- 'Brief': A text area with a green circle 6 and a note: 'A brief summary of the article.'
- 'Author': A field with a red circle 4 and a note: 'Writer, or author, of an article. Use semicolon (;) to separate writers if there are more than one writer.'
- 'Audio Present': A field with a green circle 7 and a note: 'Performer or singer of this audio item.'
- 'Posted Date': A date and time selector set to September 14, 2010, 00:34:31.
- 'Viewed': A field with the value 0.
- 'Ordinal': A field with the value 100 and a red circle 8 pointing to it.
- 'Hot News': A checkbox with a red circle 9 pointing to it.
- 'Active': A checked checkbox with a note: 'An article must be activated (i.e.: active) if you want this article to be viewed by visitors.'

 The 'Category' section on the right has a 'LeftMenu' with a 'Video' item and a red circle 1 next to it. At the bottom of the 'Category' section are 'Check all' and 'Uncheck all' buttons. At the very bottom of the form are 'New' and 'Add' buttons and a 'Meta tag' field.

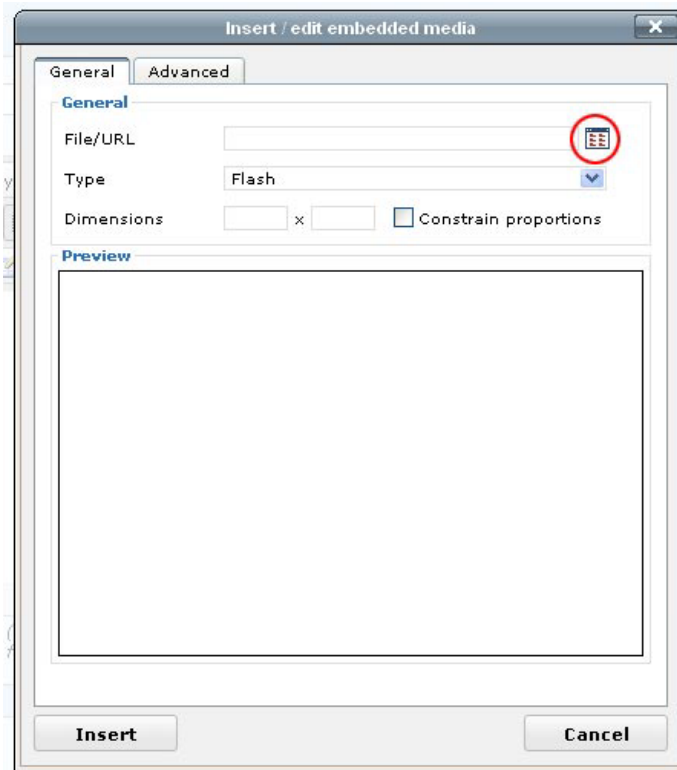
- F. Điền hoặc chọn các ô chính, đánh số từ 1 đến 4 (màu đỏ) trong hình trên đây. Công dụng của các ô này như sau:

1. **Category.** Video này bắt buộc phải thuộc về một danh mục dành cho video. Xin bấm vào ô trước tên danh mục **Video** cho có dấu check. (**Bắt buộc**)

2. **Title.** Điền tiêu đề của video này. (*Bắt buộc*).
3. **Description.** Chèn video file vào ô này.



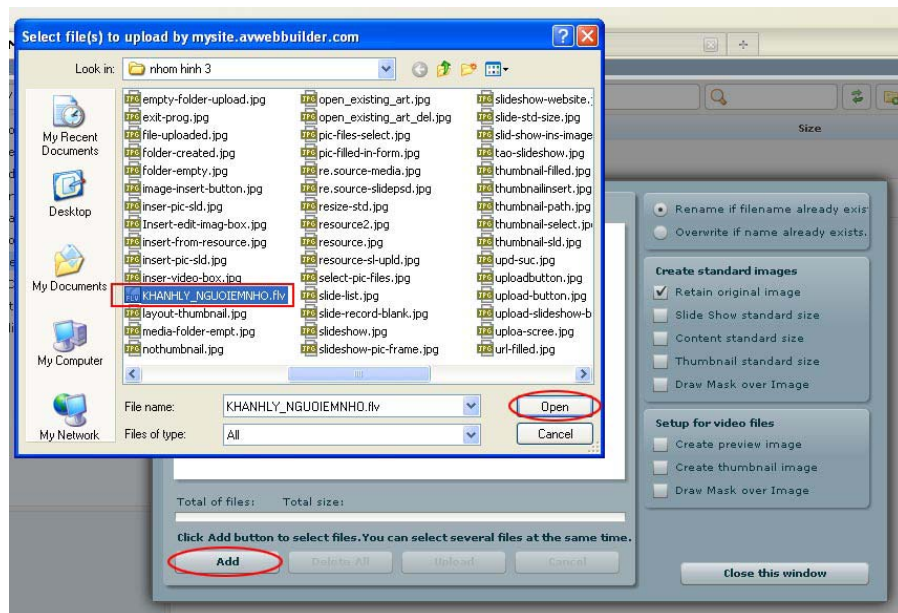
- Bấm vào **biểu tượng video** (Insert/edit embedded media) để chèn video file vào ô. Khung sau đây hiện ra.



- Bấm vào **biểu tượng** cuối ô **File/URL**. Khung sau đây sẽ hiện ra.

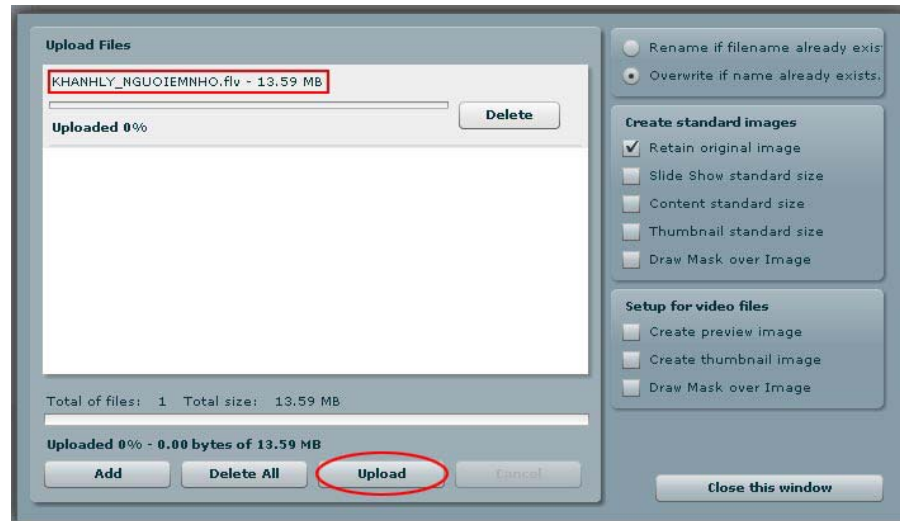


- Bấm nút "Add". Bạn sẽ thấy các file trong computer của bạn. Tìm file video và **bấm vào tên file**, rồi bấm nút "Open".

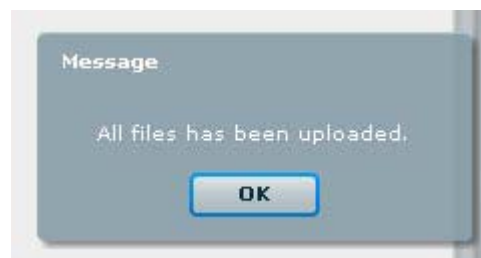


- Khung Upload hiện trở lại với tên file sẵn sàng để gửi lên web server.

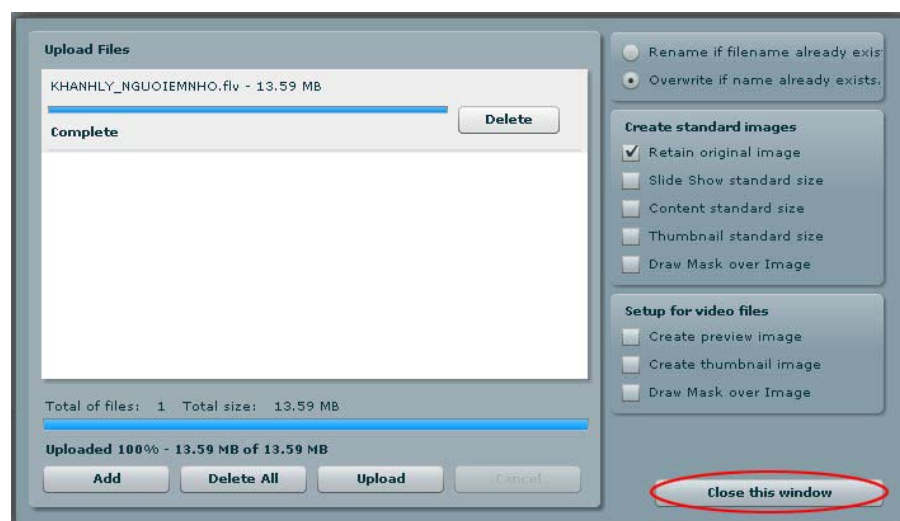




- Bấm nút "Upload". File sẽ được chuyển lên server. **Lưu ý: file video rất lớn, bạn cần chờ một thời gian.** Khi hoàn tất bạn sẽ thấy thông báo "All files have been uploaded". Bấm nút **OK**.



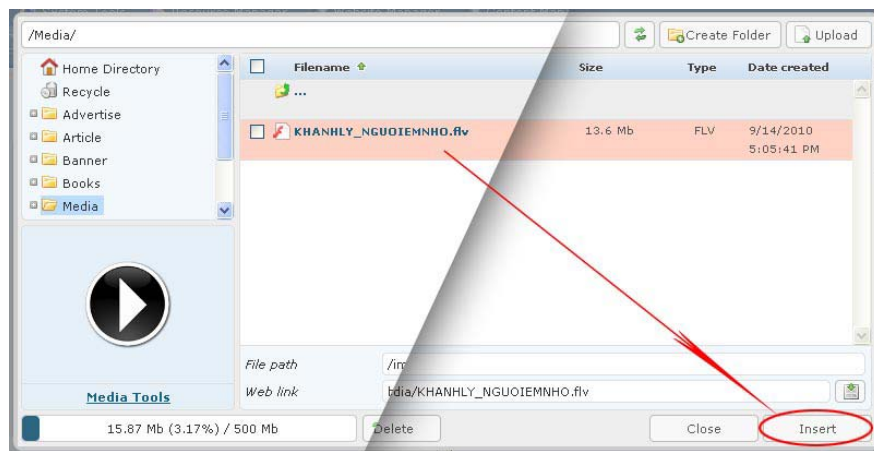
- Khung upload hiện trở lại tương tự như sau.



- Bấm nút "Close this window".

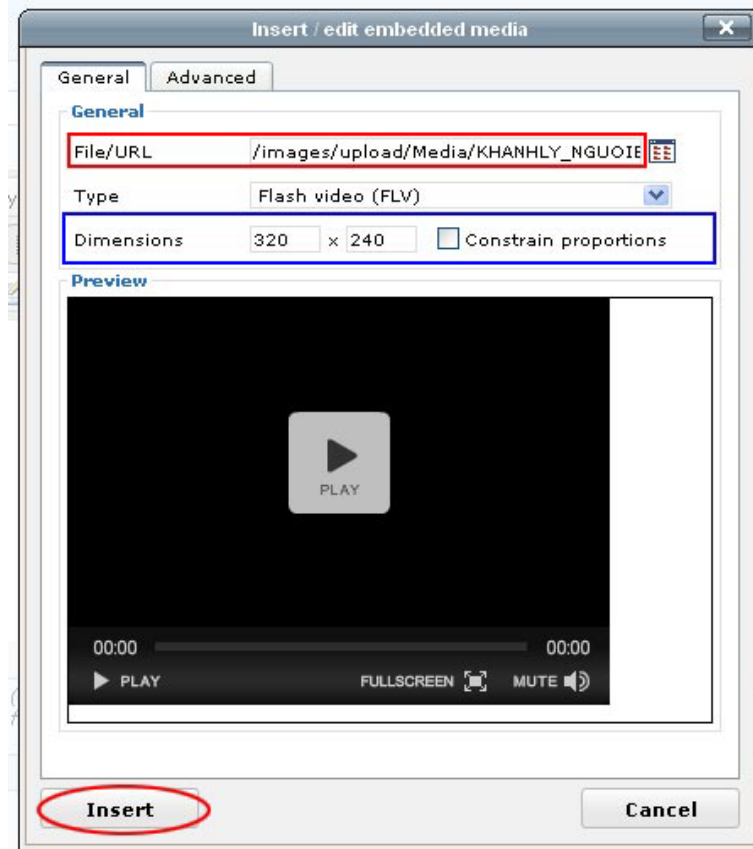


- Một bảng thông báo hiện ra yêu cầu bạn xác nhận muốn ra khỏi chương trình upload. Bấm nút "Yes".
- Bạn sẽ trở lại Resource và thấy file video đã được upload. Bấm vào file video rồi bấm nút "Insert" ở góc dưới, bên phải.



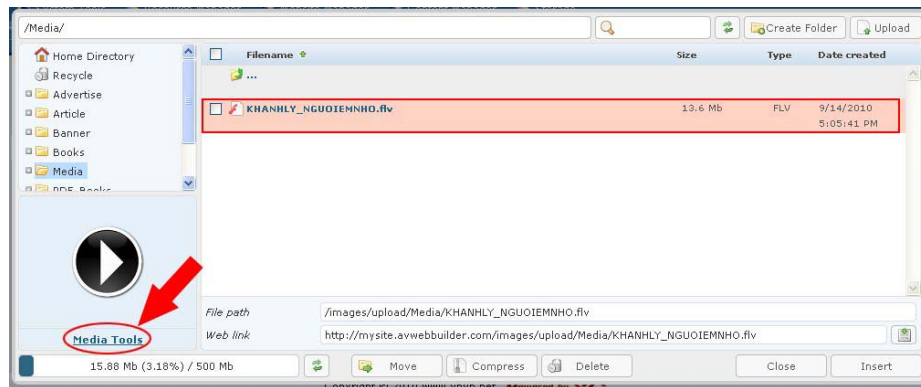
- Bạn sẽ trở lại bảng **Insert/edit embedded media**. Bây giờ, ô **File/URL** đã được điền đường dẫn của file video, tương tự như sau.



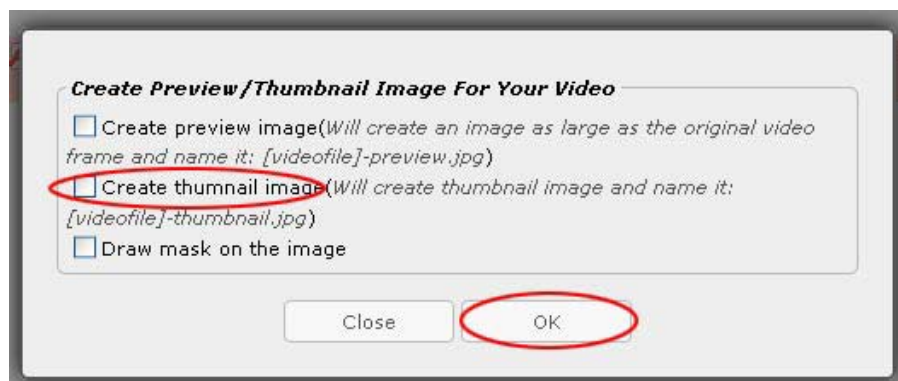


Kích thước (Dimension) trong khung màu xanh (trong hình) là kích thước nền màn hình video. Đó không phải là kích thước hình video. Bạn có thể thay đổi kích thước nền theo ý muốn.

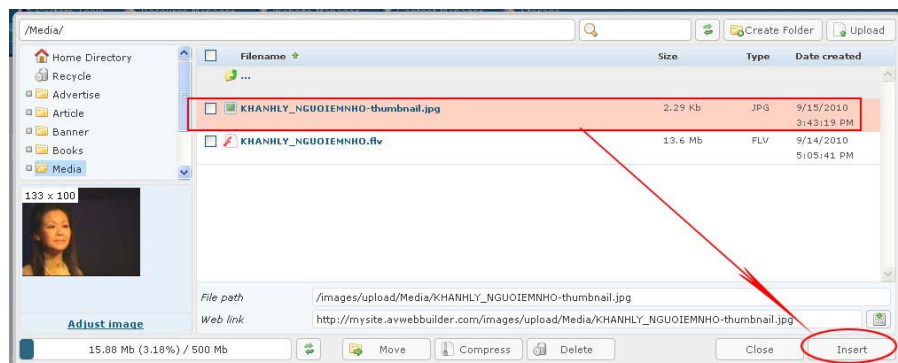
- Bấm nút "**Insert**", bạn sẽ trở lại phiếu dữ liệu của video này. Trong ô **Description** đã có **biểu tượng video file** (màu vàng nhạt).
4. **Thumbnail Image.** Bạn sẽ điền đường dẫn đến hình thumbnail của video. Sau đây là cách tạo hình thumbnail rồi điền vào ô này.
- Bấm nút "**Browser**" cuối ô. Bạn sẽ vào nơi chứa video file (vừa mới upload) lên server.



- Bấm vào tên file video bạn mới upload. Góc dưới bên trái bạn sẽ thấy button "Media Tools".



- Bấm vào ô **Create thumbnail image**. Rồi, bấm nút "OK". Chương trình sẽ tạo một file hình thumbnail và đặt trong folder chung với file video, tương tự như sau. Tên file hình thumbnail giống tên video file, chỉ khác là có thêm chữ "thumbnail" cho dễ nhận biết.



- Bấm vào **tên file hình thumbnail**. Hình này sẽ hiện ở góc dưới, bên trái để bạn kiểm soát. Sau đó, bấm nút "Insert" ở góc dưới, bên phải. Đường dẫn file hình này sẽ được điền vào ô Thumbnail Image.

5. **Author.** Điền tác giả video này hoặc tác giả bài hát.
6. **Brief.** Điền tóm tắt nội dung video này (không bắt buộc, **chỉ dùng với audio file**).
7. **Audio Present.** Điền tên người hát, đọc, diễn bài này (không bắt buộc, **chỉ dùng với audio file**).

Sau khi điền các ô trên, phiếu dữ liệu sẽ tương tự như sau.

The screenshot shows a web editor interface with the following sections and fields:

- Title / Description:** A text input field containing "Người Em Nhỏ".
- Information:**
  - Thumbnail Image:** A field containing a small image and a file path: "/images/upload/Media/KHANHLY\_NGUOITEMNHO-thumbnaill.jpg".
  - Media Link:** A text input field.
  - Brief:** A large text area for a summary.
  - Author:** A text input field containing "Nguyễn Hiền".
  - Audio Present:** A text input field.
  - Posted Date:** A date and time selector showing "September 14, 2010 @ 02:59:54".
  - Viewed:** A text input field containing "4".
  - Ordinal:** A text input field containing "100".
  - Hot News:** A checkbox.
  - Active:** A checked checkbox.
- Meta tag:** An empty text input field.

8. **Ordinal.** Ô này dùng để đổi thứ tự ưu tiên các video trong danh sách. Video có số thứ tự nhỏ nhất sẽ hiện ở đầu danh sách.

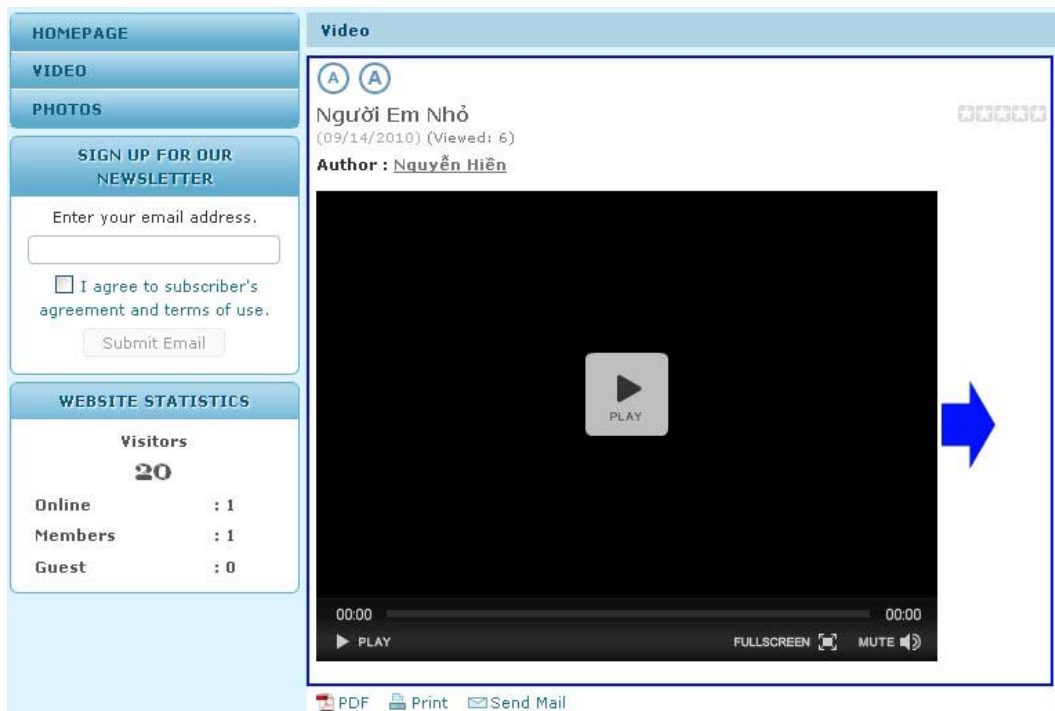
9. **Hot News.** Nếu đánh dấu check, video này sẽ hiện ở đầu danh sách và hiện trong khung "Hot Video".

G. Bấm nút "Add" ở đầu trang hoặc cuối trang. Thông báo "Data Added Successfully" sẽ hiện ra ở góc trên, bên trái.

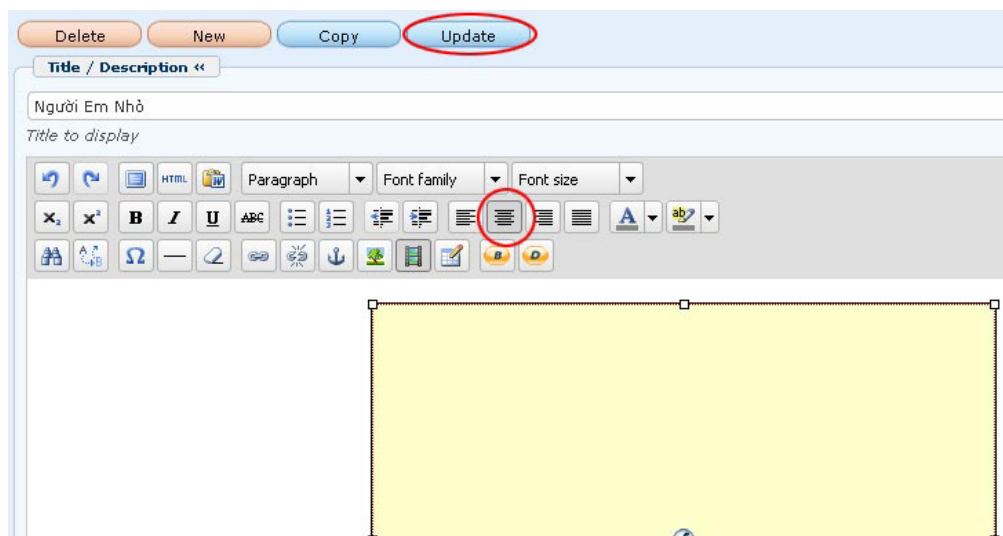
H. Vào website để kiểm soát xem video đã hiện ra trong danh mục Video chưa. Bạn có thể cần phải bấm nút **refresh** của web browser để cập nhật trang web.



I. Bấm vào tên của Video để xem trang chi tiết và xem thử video.



Nếu muốn màn hình video vào giữa trang, bạn hãy trở lại phiếu dữ liệu của video này.



- Bấm vào **biểu tượng video** (màu vàng nhạt) trong ô Description.
- Bấm vào **biểu tượng đoạn văn canh giữa**.
- Bấm nút **"Update"**. Thông báo "Update Successful!" sẽ hiện ra ở góc trên, bên trái.
- Kiểm soát lại trang web chi tiết của video này (bạn cần phải bấm nút **refresh** của web browser để cập nhật trang web. Trang video chi tiết sẽ tương tự như sau. Bây giờ màn hình của video clip đã được đưa vào giữa.



**Bạn đã hoàn tất thêm một video vào website.**